

Bản án số: **64/2023/DS-PT**

Ngày: 12/6/2023

V/v: “*Đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**

Các thẩm phán: Bà **Lê Thúy Phụng**

Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Vi** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Ngọc Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc: “*Đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2022/QĐ-PT ngày 28/10/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐPT-DS ngày 16/11/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ủy ban nhân dân huyện Cam L

Trụ sở: Đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn B2 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam L.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Văn T5 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam L; (*Theo văn bản uỷ quyền số 1795/UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Cam L*). (Có mặt)

* Bị đơn: Hộ gia đình ông Nguyễn Thành T gồm có các thành viên:

1. Ông Nguyễn Thành T (chết ngày 15/8/2012)

2. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Xuân H2, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1985 (*chết năm 2019, không có chồng con*)

6. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989 (*có biểu hiện bị bệnh tâm thần - Vắng mặt*)

7. Nguyễn Thành T2, sinh 1990 (Vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

* Các ông, bà Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thành T2 uỷ quyền cho ông Phạm B1, sinh năm 1954; trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

* Giám hộ cho ông Nguyễn Thanh T1 là bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (mẹ ruột ông T1 - bà H có mặt).

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Xuân H3:
là bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (mẹ ruột của bà H3 – bà H có mặt)

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành T:

1/ Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (vợ ông T - có mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

2/ Ông Nguyễn Thành T3 (chết năm 2004)

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T3:

Ông Nguyễn T4, sinh năm 2002 (con ông T3 - vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh 2004. (con ông T3 - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà; Bà L2 uỷ quyền cho ông Phạm B1, (Theo Giấy uỷ quyền ngày 12/8/2022, số chứng thực 99 quyền số 01/2022 – SCT/CK, ĐC - ông B1 có mặt)

3/ Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 1969 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

4/ Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 1971 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

5/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H6 (chết năm 2002)

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huyền:

Bà Nguyễn Thị Huyền A, năm sinh 1999 (con bà Huyền - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà; Bà Huyền Anh uỷ quyền cho ông Phạm B1 (Theo Giấy uỷ quyền ngày 12/8/2022, số chứng thực 98 quyền số 01/2022 – SCT/CK, ĐC), (Có mặt)

6/ Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1978 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

7/ Nguyễn Thị Thu H1, 1979 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

8/ Nguyễn Thị Xuân H2, sinh năm 1984 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

9/ Nguyễn Thị Xuân H3 (con ông Nguyễn Thành T, chết năm 2019 không có chồng con)

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H3:

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1947 (mẹ ruột của bà H3 – bà H có mặt)

10/ Ông Nguyễn Thanh T1, 1989 (có biểu hiện bị tâm thần đang sống cùng bà H – vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

Giám hộ cho ông Nguyễn Thanh T1 là bà Đoàn Thị H (mẹ ruột ông T1 - bà H có mặt)

11/ Nguyễn Thành T2, sinh năm 1990 (con ông T - vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hiền L1, xã Cam An B, huyện Cam L, tỉnh Khánh Hoà.

* *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thành T là bà Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Mỹ L2, Nguyễn Thị Huyền A, Nguyễn Thị Thu H4, Nguyễn Thị Thu H5, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thành T2 uỷ quyền cho ông Phạm B1 – (Theo giấy uỷ quyền ngày 27/11/2012 được chứng thực số 376 quyền 01/2012 TP/CT-SCT/HĐGD), (Có mặt)*

* *Người kháng cáo: Bị đơn bà Đoàn Thị H*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/4/2010, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Cam L ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB) Hồ chứa nước Tà R, hạng mục: Mỏ vật liệu D, xã Cam Phước T7 (đợt 2: 34 trường hợp) trong đó có hộ ông Nguyễn Thành T bị thu hồi 46.182m² đất, loại đất CHN. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 3.010.230.300đ (ba tỉ, mười triệu, hai trăm ba chục nghìn, ba trăm đồng) và hộ ông T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường hỗ trợ.

Trong quá trình kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ có liên quan đến công tác bồi thường hỗ trợ thuộc dự án Hồ chứa nước Ta R, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cam L phát hiện hộ ông Nguyễn Thành T có diện tích đất nông nghiệp được áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề vượt hạn mức là 16.182m², với số tiền 673.528.500đ (Sáu trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm đồng). Cụ thể:

- Đất CHN vị trí 1: 12.537,9m² x 45.000đ/m² = 564.285.500đ

- Đất CHN vị trí 2: 3.614,1m² x 30.000đ/m² = 109.323.000đ

Sau đó UBND huyện Cam L đã thông báo cho hộ ông T biết và yêu cầu hộ ông Nguyễn Thành T phải hoàn trả số tiền 673.528.500đ nhưng hộ ông T không hoàn trả.

Vì vậy, UBND khởi kiện yêu hộ ông Nguyễn Thành T gồm: Ông Nguyễn Thành T (chủ hộ), bà Đoàn Thị H (vợ ông T), Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2 hoàn trả số tiền 673.528.500đ (sáu trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm đồng) cho UBND huyện Cam L để hoàn trả lại cho ngân sách Nhà nước.

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 7/6/2012 ông Nguyễn Thành T trình bày:

Diện tích đất của hộ ông Nguyễn Thành T gồm có 9 thửa, tổng diện tích 46.179m², ông T có 10 người con, 06 đứa đã có gia đình riêng, 02 đứa bị tàn tật. Trong 6 đứa có gia đình riêng, ông T đã cho đất riêng 02 đứa, còn 04 đứa chưa cho đất riêng.

Phần đất của hộ ông T thuộc xã Cam Phước T7 nhưng năm 1998 xã Cam An B thu hồi đất này đưa vào đất 5% của xã Cam An B, việc thu hồi đất chỉ nói miệng. Nếu xã Cam An B không quản lý 46.179m² đất thì ông T đã chia cho 04

người con có gia đình. Như vậy, diện tích 46.179m² không phải của 01 hộ mà đến 05 hộ thì không có vấn đề đất hộ bị vượt hạn mức, ông T không đồng ý việc UBND huyện Cam L thu lại số tiền 673.528.500đ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 9/8/2012 (người được ông Nguyễn Thành T uỷ quyền) và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm B1 trình bày:

Ông Nguyễn Thành T đã nhận số tiền đền bù 3.010.230.300đ là đúng vì số tiền này đã được Hội đồng xét duyệt thông qua, hộ ông T không đồng ý trả lại số tiền theo yêu cầu của UBND huyện Cam L.

Đại diện theo uỷ quyền của các ông bà Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thành Tú với tư cách là thành viên của hộ gia đình ông Nguyễn Thành T, ông Phạm B1 trình bày:

Hộ ông Nguyễn Thành T đã nhận số tiền đền bù tổng cộng là 3.010.230.300đ và không đồng ý trả lại số tiền 673.528.500đ cho UBND huyện Cam L vì năm 2008 ông T làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho con dâu là Nguyễn Thị L3, (có hộ khẩu riêng) nhưng chính quyền xã Cam An B không cho mới dẫn đến khi thu hồi đất của hộ ông T đã bị vượt hạn mức.

Trước đây UBND xã Cam An B đã thu hồi phần đất 5% của hộ ông Nguyễn Thành T nên diện tích đất bị thu hồi để làm hồ chứa nước Tà R của hộ ông T không phải là đất 5%.

Đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành T (các ông bà Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H4, Nguyễn Thị Thu H5, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thành Tú, Nguyễn Thị Mỹ L2, Nguyễn Thị Huyền A), ông Phạm B1 thống nhất với ý kiến và yêu cầu của các thành viên trong hộ gia đình ông T, ông B1 không bổ sung hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị H là người giám hộ cho ông Nguyễn Thanh T1 và kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Xuân H3 trình bày:

Khi nhà nước thu hồi đất hộ ông Nguyễn Thành T có bảy thành viên gồm: Ông Nguyễn Thành T (chủ hộ), bà Đoàn Thị H và các con Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2.

Nguyễn Thị Xuân H2 và Nguyễn Thanh T1 có biểu hiện bệnh tâm thần, Hoà đã chết năm 2019, Tùng hiện đang sống cùng với bà H. Do gia đình bà khó khăn nên không có tiền để giám định và yêu cầu tuyên bố T1 bị mất năng lực hành vi dân sự. Nay bà H là người giám hộ cho T1 và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của H3, bà H thống nhất với các căn cứ và yêu cầu của ông Phạm B1 đã nêu, bà H không có ý kiến gì thêm.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Căn cứ vào các Điều 256, 298, 106, 108 và 110 Bộ Luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh Lệ phí, án phí số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc hộ ông Nguyễn Thành T phải hoàn trả cho UBND huyện Cam L số tiền là 673.528.500đ (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám ngàn năm trăm đồng*).

Trong trường hợp tài sản chung của hộ ông T không đủ để trả hoặc không còn tài sản để trả thì các thành viên của hộ ông T gồm các ông bà Nguyễn Thành T, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả bằng tài sản riêng của mình với tỉ lệ ngang bằng nhau.

Trong trường hợp ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Xuân H3 phải thực hiện nghĩa vụ của mình bằng tài sản riêng thì người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T, bà H3 phải thực hiện nghĩa vụ của ông T, bà H3 trước khi chia di sản thừa kế của ông T, bà H3.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/10/2022, bà Đoàn Thị H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Ủy ban nhân dân huyện Cam L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bà Đoàn Thị H và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn, bà Đoàn Thị H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị H và giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Thanh T1 có biểu hiện không nhận thức được như người bình thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thu thập các tài liệu xác nhận mức độ khuyết tật của ông T1 và yêu cầu bà Đoàn Thị H (*mẹ ruột ông T1*) và các anh, chị, em của ông T1 làm thủ tục yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nhưng bà H và các anh, chị, em của ông T1 đều từ chối không yêu cầu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T1 không bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và ông T1 tham gia tố tụng theo thủ tục chung. Tuy nhiên, để bảo vệ quyền, lợi

ích hợp pháp của T1, Toà án cấp sơ thẩm xác định bà Đoàn Thị H là người giám hộ cho ông T1 là đúng theo quy định của pháp luật. (*Mục IV phần 6 Văn bản Số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối cao*)

[1.2] Ông Nguyễn T4, ông Nguyễn Thanh T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn T4, ông Nguyễn Thanh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị H:

[2.1.] Theo giấy xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất để phục vụ cho công tác bồi thường giải toả công trình Hồ chứa nước Tà R; Hạng mục: Bãi vật liệu D ngày 15/6/2009 đã xác định các thành viên hộ gia đình của ông Nguyễn Thành T là có 07 thành viên. Theo sổ hộ khẩu số 005740 gồm các thành viên: Ông Nguyễn Thành T (chủ hộ), và Đoàn Thị H (vợ ông T) và các con là Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2 là phù hợp với lời khai của các thành viên hộ gia đình, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T.

[2.2.] Tại thời điểm Nhà nước tiến hành các thủ tục để thu hồi đất thì hộ gia đình ông T chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông T đã tiến hành kê khai về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, các thành viên trong hộ gia đình ông T và các con của ông T đã tách hộ không có ý kiến hay tranh chấp gì. Vì vậy, UBND huyện Cam L xác định phần diện tích 46.182m² của hộ gia đình ông Nguyễn Thành T theo thực tế đang sử dụng là đúng quy định. Ông Nguyễn Thành T và đại diện theo uỷ quyền của hộ ông T cho rằng UBND xã Cam An B không cho hộ ông T làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho các con ông T mà không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Ngày 01/4/2010 UBND huyện Cam L đã ban hành các Quyết định số 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944 và 945 về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Nguyễn Thành T sử dụng tại thôn Văn T8 1, xã Cam Phước T7, huyện Cam L để thực hiện dự án Hồ chứa nước Tà R. Tổng diện tích đất bị thu hồi là 46.182m². Tại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thể hiện số tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Hồ chứa nước Tà R; Hạng mục: Mỏ vật liệu D (phần Cam Phước T7), xã Cam Phước T7, huyện Cam L chi trả cho hộ ông Nguyễn Thành T số tiền 3.010.230.300đ, bao gồm: (*Về đất 809.411.400đ; về cây trồng 159.537.000đ; Hỗ trợ ổn định đời sống cho 7 khẩu trong 12 tháng là 17.753.400đ; Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề: đất CHN vị trí 1: 42.537,9m² x 45.000đ/m² = 1.914.205.500đ; đất CHN vị trí 2: 3.644,1m² x 30.000đ/m² = 109.323.000đ. Tổng cộng số tiền chi trả hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề của hộ ông T là 2.023.528.500đ*).

[2.4] Toàn bộ diện tích 46.182m² đất của hộ ông Nguyễn Thành T bị thu hồi là loại đất: Nhóm đất nông nghiệp (CHN). Đối chiếu điểm a, khoản 1 Điều 35 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (*Ban hành kèm Quyết định số 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hoà*) và khoản 1 Điều 9 Quy định hạn

mức giao đất ở, đất nông nghiệp; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn ao cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (*Ban hành kèm Quyết định số 30/2005/QĐ-UB ngày 31/03/2005 của UBND tỉnh Khánh Hoà*) thì hộ ông T không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm đối với phần đất nông nghiệp bị thu hồi 16.182m², cụ thể: (*Đất CHN vị trí 1: 12.537,9m² x 45.000đ/m² = 564.285.500đ; Đất CHN vị trí 2: 3.644,1m² x 30.000đ/m² = 109.323.000đ*). Do đó, ngày 02/7/2010 UBND huyện Cam L ban hành Quyết định số 1643/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2010, điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại (*34 trường hợp*). Ngày 24/11/2011 UBND huyện Cam L ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1643 ngày 02/7/2010 của UBND huyện Cam L. Điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại (*34 trường hợp*) điều chỉnh lại phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của hộ ông Nguyễn Thành T. Như vậy, việc hộ ông Nguyễn Thành T đã nhận số tiền 673.528.500đ do chi vượt quá hạn mức là không đúng quy định pháp luật. Do đó, buộc hộ ông Nguyễn Thành T phải hoàn trả số tiền 673.528.500đ cho UBND huyện Cam L là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.5] Từ các nhận định tại mục [2.1.], [2.2.], [2.3.], [2.4.] thì việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ủy ban nhân dân huyện Cam L về việc buộc hộ ông Nguyễn Thành T phải hoàn trả số tiền 673.528.500đ là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H và cần giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.6] Trong trường hợp tài sản của hộ ông Nguyễn Thành T không đủ hoặc hộ ông T không còn tài sản để thực hiện nghĩa vụ thì các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Thành T gồm: Các ông bà Nguyễn Thành T, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 673.528.500đ bằng tài sản riêng của mình với tỉ lệ ngang bằng nhau.

[2.7] Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành T phải thực hiện nghĩa vụ của ông Nguyễn Thành T trước khi chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Thành T.

[2.8] Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Xuân H3 phải thực hiện nghĩa vụ của bà H3 trước khi chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Xuân H3

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu số AA/2021/0009416 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa. Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 256, 298, 106, 108 và 110 Bộ Luật dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh Lệ phí, án phí số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc hộ ông Nguyễn Thành T phải hoàn trả cho UBND huyện Cam L số tiền là 673.528.500đ (*Sáu trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

2. Trong trường hợp tài sản chung của hộ ông T không đủ để trả hoặc không còn tài sản để trả thì các thành viên của hộ ông T gồm các ông bà Nguyễn Thành T, Đoàn Thị H, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thị Xuân H2, Nguyễn Thị Xuân H3, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thành T2 phải có nghĩa vụ liên đới trả bằng tài sản riêng của mình với tỉ lệ ngang bằng nhau.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Xuân H3 phải thực hiện nghĩa vụ của mình bằng tài sản riêng thì người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T, bà H3 phải thực hiện nghĩa vụ của ông T, bà H3 trước khi chia di sản thừa kế của ông T, bà H3.

4. *Về án phí:* Bà Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu số AA/2021/0009416 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam L, tỉnh Khánh Hòa. Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Cam L;
- Chi cục THADS huyện Cam L;
- Lưu án văn; VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Thanh